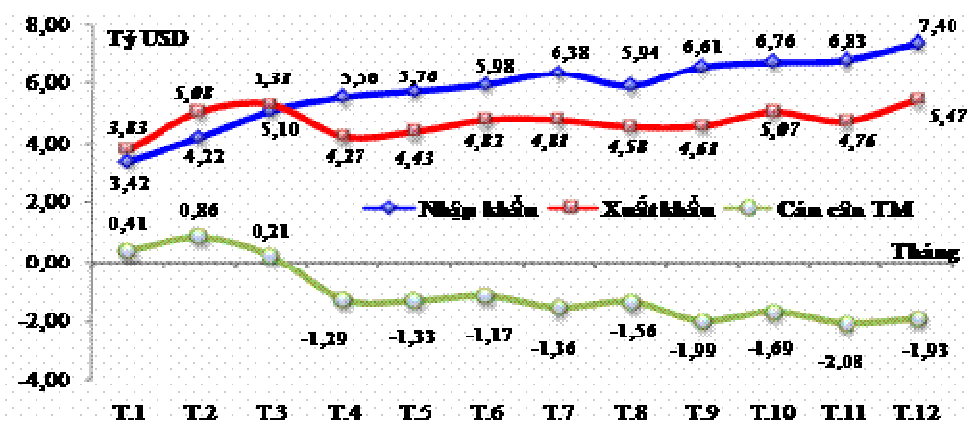


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG 12 VÀ NĂM 2009

I. Đánh giá chung.

Tháng 12, kim ngạch xuất khẩu (5,47 tỷ USD) và nhập khẩu (7,4 tỷ USD) đạt mức cao nhất trong năm, nâng kim ngạch xuất khẩu cả năm lên **57,1 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2008** và nhập khẩu là **69,95 tỷ USD, giảm 13,3%**. Như vậy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước năm 2009 là **127,05 tỷ USD**, giảm 11,4% so với năm 2008, cán cân thương mại hàng hoá thâm hụt **12,85 tỷ USD**, bằng 22,6% xuất khẩu.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại năm 2009



Năm 2009, xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 24,18 tỷ USD, chiếm 42,3% kim ngạch xuất khẩu của cả nước và nhập khẩu là 26,07 tỷ USD, giảm 6,5% so với năm 2008.

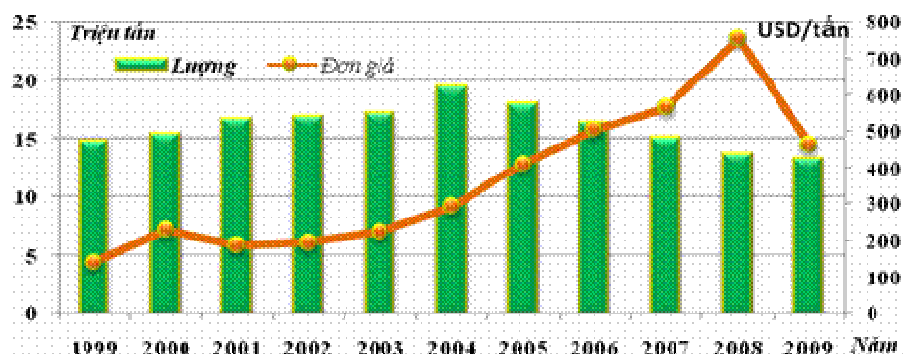
II. Một số mặt hàng xuất khẩu chính.

- **Dầu thô:** lượng xuất khẩu trong tháng là 713 nghìn tấn, tăng 8,3% so với tháng 11, kim ngạch đạt 426 triệu USD.

Tính đến hết tháng 12/2009, lượng dầu thô xuất khẩu của nước ta đạt 13,4 triệu tấn, giảm 2,8% so với năm 2008. Đơn giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh 38,5% so với năm trước (tương ứng giảm 290 USD/tấn) nên kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này cả năm chỉ đạt 6,19 tỷ, giảm 40,2%.

Trong năm qua, dầu thô của nước ta chủ yếu được xuất khẩu sang Ôxtrâyliya với 3,33 triệu tấn, giảm 20,1% so với năm 2008; sang Singapore: 2,25 triệu tấn, tăng 9,5%; sang Malaysia: 1,79 triệu tấn, tăng 50,2%; sang Hoa Kỳ: 1,06 triệu tấn, giảm 27,5%...

Biểu đồ 2: Lượng và đơn giá dầu thô xuất khẩu từ năm 1999- 2009



- **Cà phê:** lượng xuất khẩu cà phê trong tháng đạt 145 nghìn tấn, tăng 79,3% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu cả năm lên 1,18 triệu tấn, tăng 11,7% so với năm 2008. Do đơn giá xuất khẩu bình quân giảm 26,6% nên trị giá chỉ là 1,73 tỷ USD, giảm 18% so với năm trước.

Các thị trường chính nhập khẩu cà phê của Việt Nam trong 12 tháng qua là Đức: 136 nghìn tấn, tăng 0,2% so với năm 2008; Bỉ: 132 nghìn tấn, tăng 49,5%; Hoa Kỳ: 128 nghìn tấn, tăng 20,4%; Italia: 96,2 nghìn tấn, tăng 11,3%;...

- **Hạt điều:** lượng xuất khẩu hạt điều trong tháng là 15,5 nghìn tấn, tăng 3,1% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu của cả nước trong 12 tháng qua lên 177 nghìn tấn, tăng 7,1% và đạt kim ngạch là 847 triệu USD, giảm 7,2% so với năm 2008.

Năm 2009, hạt điều của nước ta chủ yếu xuất sang thị trường Hoa Kỳ với 53,3 nghìn tấn, tăng 9,4% so với năm trước và chiếm 30,1% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước. Tiếp theo là thị trường Trung Quốc: 38,5 nghìn tấn, tăng 25,7%; Hà Lan: 24,4 nghìn tấn, giảm 12,2%; Úc: 11,9 nghìn tấn, tăng 3,5%;...

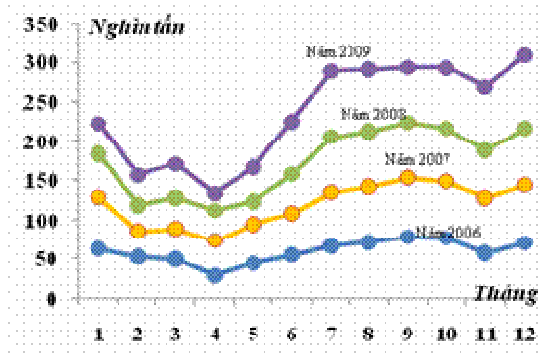
- **Than đá:** lượng xuất khẩu trong tháng là 2,42 triệu tấn, giảm 6,7% so với tháng trước, nâng tổng lượng than xuất khẩu của cả nước năm 2009 lên gần 25 triệu tấn, tăng 29,1% và đạt kim ngạch 1,32 tỷ USD, giảm 5,15% so với năm trước.

Trong năm 2009, than đá của nước ta chủ yếu xuất sang thị trường Trung Quốc với 20,5 triệu tấn, chiếm 81,8% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc: 1,78 triệu tấn, Nhật Bản: 1,38 triệu tấn, Thái Lan: 608 nghìn tấn,...

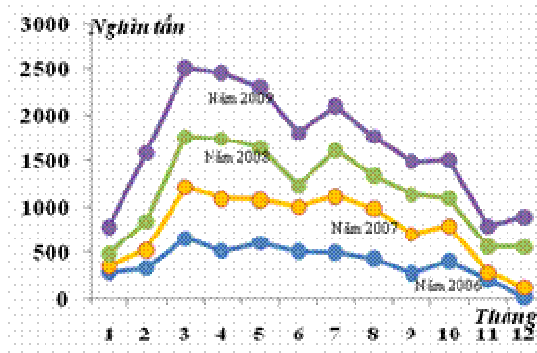
- **Gạo:** năm 2009, lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam lên mức kỷ lục với 5,96 triệu tấn, tăng 25,7% so với năm 2008. Tuy vậy, giá xuất khẩu bình quân giảm 26,8% (tương ứng giảm 163USD/tấn) nên trị giá là 2,66 tỷ USD giảm 8% so với năm trước.

Năm 2009, Việt Nam xuất khẩu gạo sang Châu Á đạt 3,21 triệu tấn, tăng 19,9% so với năm 2008 và chiếm 53,8% tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước (trong đó, Philippin tiếp tục là nước dẫn đầu với 1,71 triệu tấn, tăng nhẹ 0,9%; các nước còn lại 1,5 triệu tấn, tăng 52,6%). Tiếp theo là Châu Phi: 1,67 triệu tấn, tăng 41,7%; Châu Mỹ: 497 nghìn tấn, giảm 9,2% so với năm trước...

Biểu đồ 3: Lượng cao su xuất khẩu theo tháng các năm 2006- 2009



Biểu đồ 4: Lượng gạo xuất khẩu theo tháng các năm 2006- 2009



- **Cao su:** lượng xuất khẩu trong tháng 12 đạt 90,4 nghìn tấn, nâng tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này cả năm đạt 731 nghìn tấn, tăng 11,1% so với năm 2008. Mặc dù vậy, do giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh đến 31,1% nên kim ngạch chỉ đạt 1,23 tỷ USD, giảm 23,5% so với năm trước.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu cao su của Việt Nam trong năm qua với 510 nghìn tấn (chiếm 69,6% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước), tăng 18,4% so với năm 2008. Tiếp theo là sang Malaixia: 30,1 nghìn tấn, tăng 43,3%; sang Hàn Quốc: 28,3 nghìn tấn, giảm 2,4%; sang Đài Loan: 25 nghìn tấn, tăng 18,1%; sang Đức: 21,4 nghìn tấn, giảm 12,4%;...

- **Hàng dệt may:** tháng 12/2009, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam là 882 triệu USD, tăng 20,8% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch nhóm hàng này lên 9,06 tỷ USD, giảm 0,6% so với năm 2008.

Năm 2009, Hoa kỳ, EU và Nhật Bản tiếp tục là 3 đối tác lớn nhất của hàng dệt may Việt Nam, chiếm tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 55,1%; 18,2% và 10,5% trong tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tuy nhiên so với năm 2008, chỉ có xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản là có tốc độ tăng trưởng dương (tăng 16,3%), đạt kim ngạch 954 triệu USD còn thị trường Hoa Kỳ đạt 4,99 tỷ USD, giảm 2,2% và EU đạt 1,65 tỷ USD, giảm 3,1%.

- **Giày dép các loại:** trong tháng, xuất khẩu nhóm hàng này là 472 triệu USD, tăng 37,6% so với tháng 11, nâng tổng trị giá xuất khẩu cả năm lên 4,07 tỷ USD, giảm 14,7% so với năm 2008.

Xuất khẩu nhóm hàng này sang EU trong năm qua đạt 1,97 tỷ USD, giảm 21,4% so với năm 2008 và chiếm 48,5% trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là sang thị trường Hoa

Kỳ: 1,04 tỷ USD, giảm 3,4%; sang Mexico: 138 triệu USD, giảm 10,1%; sang Nhật Bản : 122 triệu USD, giảm 10,9%;...

- **Hàng thủy sản:** năm 2009, hàng thủy sản của nước ta xuất khẩu đạt kim ngạch 4,25 tỷ USD, giảm 5,7% so với năm 2008 (nhưng tăng 14,2% so với năm 2007). Trong đó, tôm đạt 211 nghìn tấn với trị giá: 1,69 tỷ USD; cá Tra & cá Basa đạt 614 nghìn tấn, trị giá: 1,36 tỷ USD

**Bảng: Lượng, kim ngạch, tốc độ tăng/giảm xuất khẩu thủy sản
năm 2009 so với năm 2008**

Loại thủy sản	Năm 2008		Năm 2009		Tốc độ tăng/giảm (%)	
	Lượng (nghìn tấn)	Trị giá (triệu USD)	Lượng (nghìn tấn)	Trị giá (triệu USD)	Lượng	Trị giá
Cá Tra & Basa	644	1.460	614	1.357	-4,7	-7,1
Tôm	192	1.630	211	1.692	9,8	3,8
Loại khác	403	1.419	408	1.203	1,2	-15,3
Tổng cộng	1.239	4.510	1.232	4.251	-0,5	-5,7

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang các đối tác lớn trong năm qua như sau: thị trường EU đạt 1,12 tỷ USD, giảm 2,9%; sang Nhật Bản đạt 761 triệu USD, giảm 8,4%; sang Hoa Kỳ đạt 711 triệu USD, giảm 3,8%;...

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trong hai tháng cuối năm, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này liên tục giảm từ hơn 284 triệu USD của tháng 10 xuống 274 triệu USD trong tháng 11 và tháng 12 là 260 triệu USD. Nhưng tính đến hết năm, kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện đạt 2,76 tỷ USD, tăng 4,6% so với năm trước.

Các thị trường chính trong năm 2009 cho sản phẩm này là Hoa Kỳ với 433 triệu USD, tăng 41,2%; Nhật Bản: 381 triệu USD, tăng 1,4%; Thái Lan: 288 triệu USD, giảm 28,8%; Trung Quốc: 287 triệu USD, tăng 4,9%;...

- **Máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng:** liên tục đạt kim ngạch trên 200 triệu USD/tháng trong 4 tháng cuối năm và tính hết năm 2009 xuất khẩu của nhóm hàng này đạt kim ngạch 2,06 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2008.

Dẫn đầu về nhập khẩu nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng của Việt Nam là Nhật Bản với gần 600 triệu USD, tăng nhẹ (0,6%) so với năm 2008; tiếp theo là thị trường Hoa Kỳ: 244 triệu USD, giảm 4,4%; Trung Quốc: 134 triệu USD, tăng 44,3%; Hồng Kông: 118 triệu USD, tăng 26,4%; Singapore: 102 triệu USD, tăng 23,6%;...

III. Một số mặt hàng nhập khẩu chính.

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng:** trong tháng, trị giá nhập khẩu nhóm hàng này là 1,45 tỷ USD, tăng 9,2% so với tháng trước. Nâng tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2009 lên 12,67 tỷ USD, giảm 3,3% so với năm 2008. Nhóm hàng này nhập khẩu chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc với 4,16 tỷ USD, tăng 6,1% so với năm 2008; tiếp đến là Nhật Bản: 2,3 tỷ USD, giảm 13,5%; EU: 2,2 tỷ USD, giảm 14,1%; Hàn Quốc: 808 triệu USD; giảm 15,6%; Hoa Kỳ: 716 triệu USD, tăng 9,4%;...

- **Xăng dầu:** Trong tháng, cả nước nhập khẩu 934 nghìn tấn xăng dầu các loại, tăng 31% so với tháng trước, đạt trị giá là 545 triệu USD. Tính đến hết tháng 12/2009, cả nước nhập khẩu 12,7 triệu tấn xăng dầu các loại, giảm 2% so với năm trước. Giá nhập khẩu bình quân nhóm hàng này giảm mạnh (41,8%) so với cùng kỳ 2008 nên kim ngạch nhập khẩu là gần 6,3 tỷ USD, giảm tới 43%.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong năm qua chủ yếu có xuất xứ từ Singapore với 4,9 triệu tấn, tiếp theo là Trung Quốc: 2,4 triệu tấn, Đài Loan: 2 triệu tấn, Hàn Quốc: 1,3 triệu tấn, Thái Lan: 685 nghìn tấn, Malaysia: 660 nghìn tấn, Nga: 613 nghìn tấn,...

- **Nhóm hàng nguyên liệu ngành dệt may, da giày:** trong tháng, trị giá nhập khẩu là 730 triệu USD, tăng 6,6% so với tháng 11/2009. Trong đó trị giá nhập khẩu vải là gần 400 triệu USD,

tăng 4,5%; nguyên phụ liệu dệt may da giày 191 triệu USD, tăng 0,6%; xơ sợi dệt là gần 94 triệu USD, tăng 14,8% và bông 44,5 triệu USD, tăng 20,4%.

Hết tháng 12/2009, nhập khẩu nguyên phụ liệu ngành dệt may da giày có kim ngạch là 7,36 tỷ USD, giảm 8,5% so với năm 2008. Trong đó, nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 4,6 tỷ USD, giảm 6,2% so với năm 2008.

Các thị trường chính cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong năm qua là: Trung Quốc: 2,09 tỷ USD, Đài Loan: 1,47 tỷ USD, Hàn Quốc: 1,44 tỷ USD, Nhật Bản: 466 triệu USD, Hồng Kông: 415 triệu USD,...

- **Sắt thép các loại:** trong tháng, lượng sắt thép nhập khẩu là hơn 813 nghìn tấn, giảm 1,4% so với tháng trước, nâng lượng nhập khẩu cả năm 2009 lên 9,75 triệu tấn, tăng 15,2% so với năm 2008, trong đó lượng phôi thép là 2,4 triệu tấn, tăng nhẹ (1%) so với năm 2008, trị giá đạt hơn 1 tỷ USD.

Năm 2009, Việt Nam nhập khẩu sắt thép chủ yếu có xuất xứ từ Nga: 1,74 triệu tấn, tăng 179%; Nhật Bản: 1,46 triệu tấn, tăng 11,5%; Trung Quốc: 1,3 triệu tấn, giảm 57,6%; Hàn Quốc: gần 1,3 triệu tấn, tăng 105%; Đài Loan: 1,17 triệu tấn, tăng 32%; Malaixia: 726 nghìn tấn, tăng 98% so với năm 2008;...

- **Kim loại thường:** trong tháng, nhập khẩu nhóm hàng này là: 60,6 nghìn tấn, tăng 21,7% so với tháng trước, trị giá đạt gần 206 triệu USD. Hết tháng 12, tổng lượng nhập khẩu nhóm hàng này là 550 nghìn tấn, tăng 15,1% so với năm 2008, trị giá đạt 1,62 tỷ USD. Trong đó, nhập khẩu kim loại chưa gia công tăng cao. Cụ thể: nhôm dạng thỏi và chưa gia công: đạt 174 nghìn tấn, chì: 76,7 nghìn tấn, kẽm: 58,6 nghìn tấn,...

Trong năm 2009, Việt Nam nhập khẩu kim loại thường chủ yếu có xuất xứ từ: Australia: 102,6 nghìn tấn, Hàn Quốc: 78,6 nghìn tấn, Đài Loan: 68,5 nghìn tấn, Trung Quốc: 57,2 nghìn tấn,...

- **Chất dẻo nguyên liệu:** nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là hơn 188 nghìn tấn, giảm 2,5% so với tháng trước, trị giá đạt 274 triệu USD. Hết 12 tháng, lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu là 2,2 triệu tấn, tăng 25,2% so với năm 2008, trị giá đạt 2,8 tỷ USD. Nhóm hàng này nhập khẩu trong năm qua chủ yếu có xuất xứ từ: Hàn Quốc: 404 nghìn tấn, tăng 40,6%; Đài Loan: 329 nghìn tấn, tăng 3,5%; Thái Lan: 283 nghìn tấn, tăng 7,2%;...

- **Thức ăn gia súc và nguyên liệu:** trong tháng nhập khẩu 150,5 triệu USD, tăng 42,7% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu mặt hàng này trong năm 2009 lên gần 1,77 tỷ USD, tăng 1% so với năm trước. Trong đó, mặt hàng khô dầu đậu tương nhập khẩu trong tháng là 206 nghìn tấn với trị giá 90,2 triệu USD, nâng lượng nhập khẩu cả năm lên gần 2,5 triệu tấn với trị giá là 1,03 tỷ USD, chiếm 58,2% kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này.

Thị trường chính cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam là Ấn Độ : 470 triệu USD, giảm 41,5%; Argentina: đạt 451 triệu USD, tăng 97%; Mỹ: 176 triệu USD, tăng 14%; Trung Quốc: 141 triệu USD, tăng 51% so với năm 2008...

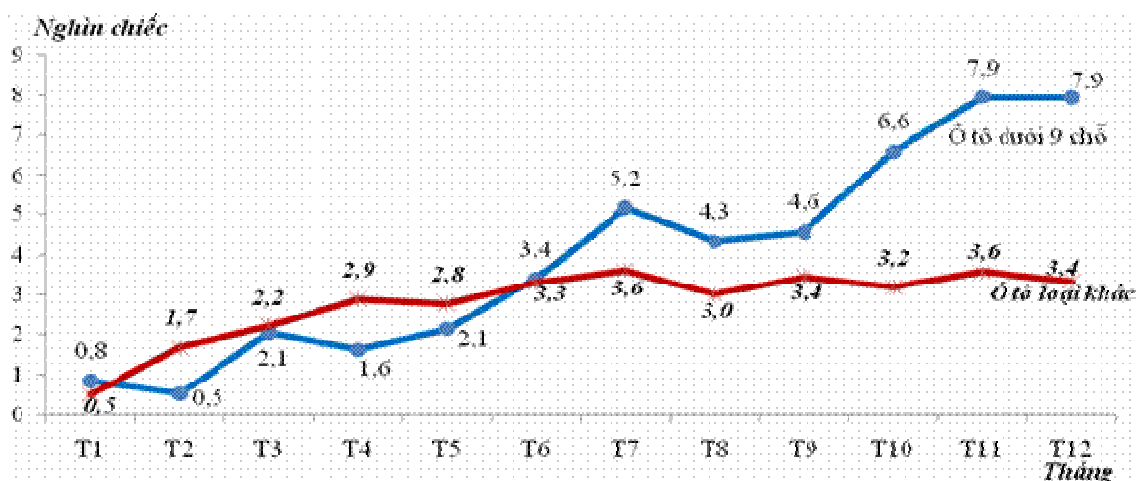
- **Phân bón:** nhập khẩu phân bón trong tháng là 534 nghìn tấn, tăng 76,3% so với tháng 11. Hết tháng 12/2009, tổng lượng phân bón các loại nhập khẩu vào Việt Nam là 4,5 triệu tấn, tăng 48,9% so với năm 2008. Trong đó, lượng phân Urê nhập khẩu tháng 12 là 142,6 nghìn tấn, tăng 98,4% so với tháng trước, nâng tổng lượng nhập khẩu cả năm lên 1,43 triệu tấn, trị giá gần 417 triệu USD.

Mặt hàng phân bón các loại được nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc với 1,95 triệu tấn. Tiếp theo là Nga: 395 nghìn tấn, Hàn Quốc: 348 nghìn tấn; Philippin: 294 nghìn tấn, Nhật Bản: 191 nghìn tấn ,...

- **Dược phẩm:** trong tháng nhập khẩu 118,7 triệu USD, tăng 20,7% so với tháng trước và nâng trị giá nhập khẩu 12 tháng lên gần 1,1 tỷ USD, tăng 26,9% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng này nhập khẩu trong năm qua chủ yếu có xuất xứ từ: Pháp (193 triệu USD), Ấn độ (149 triệu USD), Hàn Quốc (108 triệu USD), Đức (90 triệu USD)...

- **Ôtô nguyên chiếc các loại và linh kiện, phụ tùng ô tô:** trong tháng, lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu là gần 11,3 nghìn chiếc, giảm 2,1% so với tháng trước, nâng lượng nhập khẩu cả năm lên 80,6 nghìn chiếc, trong đó xe dưới 9 chỗ là 47,1 nghìn chiếc chiếm 58,4% lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu của cả nước.

Biểu đồ 5: Lượng nhập khẩu ô tô từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2009



- **Linh kiện và phụ tùng ô tô:** nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt gần 218 triệu USD, tăng 5,4% so với tháng 11, nâng tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này cả năm 2009 lên 1,8 tỷ USD, giảm 1,6% so với năm 2008. Nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu có xuất xứ từ: Thái Lan: 406 triệu USD, Nhật Bản: 395 triệu USD, Trung Quốc: 314 triệu USD, Hàn Quốc: 287 triệu USD,...

- **Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện:** nhập khẩu trong tháng là 441 triệu USD, tăng 4,7% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong năm 2009 lên 3,95 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2008.

Nhập khẩu nhóm hàng này của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tháng là 284 triệu USD, tăng 13,4% so với tháng 11, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong năm 2009 lên 2,55 tỷ USD, chiếm 64,5% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước.

Năm 2009, Trung Quốc là thị trường dẫn đầu về cung cấp nhóm hàng này cho nước ta với 1,46 tỷ USD, tăng 12,3% so với năm 2008. Tiếp theo là Nhật Bản: 839 triệu USD, giảm 0,8%; Đài Loan: 309 triệu USD, tăng 8,6%; Hàn Quốc: 307,6 triệu USD, tăng 33,5%, Malaysia: 281 triệu USD, tăng 2,2%; ...

(Số liệu Thống kê Hải quan Việt Nam)